

DC920
C102M

TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945
Ở LÂM ĐỒNG

Tháng 8/1995

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945 Ở LÂM ĐỒNG

Thư viện tỉnh Lâm Đồng

DC. 695



Tháng 8 /1995

Lời giới thiệu

Nhân kỷ niệm 50 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9-1995, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng phát hành cuốn sách: "Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Lâm Đồng" nhằm giới thiệu với bạn đọc trong và ngoài tỉnh về quá trình chuẩn bị, diễn biến của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở tỉnh nhà.

Trong quá trình biên soạn cuốn sách này, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của các đồng chí cán bộ đảng viên lão thành trực tiếp tham gia những ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 sôi động ở Lâm Đồng. Chúng tôi cũng nhận được sự giúp đỡ tạo điều kiện của sở Khoa học Công nghệ và Môi trường, sở Văn hóa Thông tin - Thể thao và Xí nghiệp In tỉnh Lâm Đồng để cuốn sách được ra mắt bạn đọc kịp thời.

Tuy vậy, trong quá trình biên soạn cuốn sách chúng tôi gặp nhiều khó khăn về tư liệu, thời gian đã ngót nửa thế kỷ nên nhiều tư liệu bị hư hỏng, thất thoát, nhiều nhân chứng lịch sử đã qua đời hoặc đã lớn tuổi nên không thể cung cấp tư liệu một cách đầy đủ. Do đó không thể tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến, bổ sung tư liệu của đồng chí, đồng bào cho cuốn sách.

Nhân dịp cuốn sách ra mắt bạn đọc, chúng tôi xin chân thành gửi lời cảm ơn tới đồng chí, đồng bào và quý cơ quan đơn vị đã đóng góp công sức cho sự ra đời của cuốn sách.

Tháng 8 năm 1995
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

PHẦN THỨ NHẤT

VÀI NÉT VỀ ĐỊA LÝ, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TỈNH LÂM ĐỒNG TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Lâm Đồng là một tỉnh miền núi ở Nam Tây Nguyên, diện tích tự nhiên 1.017.260 ha, nằm trên độ cao từ 200 đến trên 2.000 mét. Phía Bắc và Tây giáp tỉnh Đắk Lắk và Sông Bé. Phía Đông và Nam giáp các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận và Đồng Nai. Được thiên nhiên ưu đãi về khí hậu, đất đai nên Lâm Đồng giàu tài nguyên, thích hợp với các loại cây công nghiệp và Đà Lạt là một trong những trung tâm nghỉ dưỡng, du lịch nổi tiếng của cả nước.

Vào những năm cuối thế kỷ 19, bác sỹ Yersin thám hiểm lên Tây Nguyên và đến vùng Đan Kia trên cao nguyên Lang Biang ngày 21-6-1893, đánh dấu sự ra đời của thành phố Đà Lạt. Ngày 1-11-1899 tỉnh Đồng Nai Thượng được thành lập với 2 trạm hành chính, một ở Tánh Linh và một ở Lang Biang. Năm 1901 tỉnh Đồng Nai Thượng bị bãi bỏ trở thành đại lý hành chính và được sát nhập vào tỉnh Bình Thuận. Năm 1920 tỉnh Đồng Nai Thượng được tái lập gồm 3 quận: Di Linh. B'Lao và Dran.

Với vị trí quan trọng của Đà Lạt, năm 1916 tỉnh Lâm

Viên được thành lập, Đà Lạt trở thành thị tứ và từ năm 1920 được nâng vị trí cao hơn: vừa trở thành đơn vị trực thuộc Toàn quyền, vừa có tính tự trị cao hơn so với các thị xã khác. Vì vậy, cơ sở hạ tầng ở Đà Lạt được xây dựng với tốc độ nhanh, hệ thống đường giao thông, các cơ sở văn hóa, giáo dục, hàng loạt khách sạn, cư xá, biệt thự bảo đảm nhu cầu của một trung tâm du lịch và nghỉ dưỡng.

Song song với việc xây dựng cơ sở hạ tầng, thực dân Pháp đẩy mạnh khai thác tài nguyên và mở đồn điền. Đến năm 1928 ở hai tỉnh Lâm Viên, Đồng Nai Thượng đã có 41 đồn điền trồng trà, cà phê, canh ki na, chăn nuôi bò sữa và một số cơ sở chế biến gỗ, khai thác nhựa thông. Do đó, gắn liền với quá trình xây dựng Đà Lạt và khai thác kinh tế, thực dân Pháp đã tuyển mộ người Kinh từ các tỉnh khác đến Lâm Đồng. Đó là những người dân lao động cần cù, chất phác vì bị áp bức bóc lột không thể nào sống được ở quê nhà đành phải tha phương cầu thực. Đó là những người bị bắt ép, những tù nhân bị đưa đến nơi rừng thiêng nước độc, làm những công việc rất nặng nhọc như mở đường giao thông, đào đường hầm xe lửa, khai hoang lập đồn điền v.v...Ngoài ra còn có những người thợ lành nghề, một số công chức, trí thức làm việc trên các công trường xây dựng, trong các công sở, nhà máy, đồn điền.

Do yêu cầu của nhịp độ phát triển và khai thác, người Kinh đến Lâm Đồng ngày càng tăng. Chỉ tính riêng ở Đà Lạt năm 1923 có 1.500 người, năm 1939 có 11.500 người

và năm 1944 đã có 25.000 người. ⁽¹⁾

Là người dân của một nước thuộc địa, nhân dân các dân tộc Lâm Đồng cũng bị thực dân Pháp bóc lột dã man tàn bạo, phải làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm như đào đường hầm xe lửa, làm đường, khai thác đá, khai hoang v.v... Mỗi ngày họ phải làm việc từ 10-12 giờ và thường bị bọn chủ, cai thầu đánh đập, chửi mắng, cúp phạt, những ngày đau ốm, thiếu việc làm hoặc bị tai nạn lao động đều không được hưởng lương. Ở các vùng đất màu mỡ và dọc các trục đường giao thông quan trọng, chính quyền Pháp đã cướp và xâm chiếm hàng ngàn héc-ta đất canh tác của đồng bào các dân tộc ít người để cho những tên tư sản thực dân lập đồn điền. Hàng năm mỗi người dân phải đi xây trên 1 tháng để làm đường, làm nhà cho chính quyền Pháp và lao động không công cho các chủ đồn điền. Chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Pháp đã làm cho đời sống nhân dân Lâm Đồng ngày càng trở nên cơ cực. Vì vậy, trước cách mạng tháng Tám năm 1945 mâu thuẫn giữa nhân dân các dân tộc Lâm Đồng với chính quyền Pháp và giai cấp tư sản thực dân đã trở nên gay gắt.

Đặc điểm cơ cấu dân cư ở Lâm Đồng là người Kinh từ các địa phương khác đến, nhưng nói chung họ là những người dân lao động, bị áp bức bóc lột nặng nề có tinh thần yêu nước và có quan hệ mật thiết với quê nhà. Vì vậy,

(1) Năm 1944 dân số 2 tỉnh Lâm Viên và Đồng Nai Thượng có khoảng 60 000 người.

những năm đầu của thế kỷ 20, khi phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam có những bước chuyển biến mới, các tổ chức Cộng Sản ra đời đã có ảnh hưởng đến Lâm Đồng khơi dậy tinh thần yêu nước trong các tầng lớp nhân dân.

Đầu năm 1929, chi bộ Đảng Tân Việt tại Đà Lạt được thành lập và đến tháng 4-1930 những đảng viên của chi bộ Tân Việt đều đủ tư cách dự hội nghị thành lập chi bộ Đảng Cộng Sản đầu tiên của tỉnh Lâm Đồng do đồng chí Trần Diệm làm bí thư. Từ đây giai cấp công nhân và nhân dân các dân tộc Lâm Đồng có tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Để tập hợp lực lượng và tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chi bộ đã thành lập các tổ chức quần chúng, tổ chức treo cờ, rải truyền đơn nhân ngày Quốc tế lao động 1-5. Từ thực tiễn của phong trào cách mạng địa phương uy tín của Đảng ngày càng ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng.

Đầu năm 1931, các chi bộ và các tổ chức quần chúng chuẩn bị truyền đơn kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3, công việc đang được chuẩn bị khẩn trương thì bị thực dân Pháp khủng bố. Ngày 6-3-1931, một số đảng viên và cơ sở cách mạng bị bắt trong khi đang in truyền đơn và tài liệu của Đảng, ba đảng viên còn lại tạm lánh vào Sài Gòn nhưng đến ngày 24-4-1931 cũng bị dịch bắt. Từ đây, các chi bộ Đảng và các tổ chức quần chúng ở Đà Lạt không còn nữa, phong trào cách mạng tạm thời lắng xuống.

Trong những năm 1932-1935 chỉ có một số cuộc đấu

tranh lẻ tẻ, không thu hút được đông đảo quần chúng tham gia.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 (tháng 7-1936), cách mạng Việt Nam có bước chuyển biến mới. Tin tức về phong trào đấu tranh trong nước và sách báo của Đảng đã ảnh hưởng đến nhận thức và khơi dậy tinh thần đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng. Bằng các hình thức hoạt động công khai hợp pháp, một số tổ chức quần chúng ở Đà Lạt được thành lập như nhóm Tiến bộ, Hội Thanh niên du lịch, Hội Ái hữu, Hội truyền bá Quốc ngữ đã thu hút hàng trăm hội viên tham gia. Qua 4 năm hưởng ứng phong trào Mặt trận dân chủ, giai cấp công nhân và nhân dân các dân tộc Lâm Đồng đã tiến hành 17 cuộc đấu tranh với hàng vạn lượt người tham gia. Tiêu biểu là 2 cuộc đình công của công nhân đồn điền chè Cầu Đất (ngày 14-12-1936 và ngày 2-1-1937), cuộc đình công của công nhân xây dựng hăng thầu Xi dec (ngày 27-8-1938) và phong trào Mộ Cộ đấu tranh chống thực dân Pháp của đồng bào các dân tộc ít người ở Di Linh, Bảo Lộc trong những năm 1937-1938.

Để nhanh chóng khôi phục các tổ chức Đảng ở Đà Lạt, Ban cán sự Đảng các tỉnh Nam Trung Kỳ cử cán bộ lên liên lạc với nhóm Tiến bộ và Hội Thanh niên du lịch tuyên truyền, giác ngộ những công nhân tiên tiến để kết nạp đảng. Tháng 12-1938, trên sân cỏ của trường tiểu học Pháp - Việt (nay là trường phổ thông cơ sở Đoàn Thị Điểm) chi bộ Đảng Đà Lạt được thành lập gồm 3 đảng

viên do đồng chí Nguyễn Văn Chi làm bí thư, đánh dấu sự chuyển biến về tổ chức chỉ đạo của phong trào cách mạng địa phương.

Nhiệm vụ trước mắt của chi bộ là duy trì hoạt động của nhóm Tiến bộ và Hội Thanh niên du lịch, đồng thời xúc tiến việc thành lập các Hội Ái hữu trong công nhân và phát triển đảng viên mới. Thế nhưng, mọi công việc đang được tiến hành thì bị địch khủng bố, đàn áp, một số cán bộ, đảng viên và công nhân tiên tiến bị bắt, cuối tháng 10-1939 chi bộ Đảng và các tổ chức quần chúng ở Đà Lạt không còn nữa.

Tóm lại, từ khi Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng, gia cấp công nhân và nhân dân các dân tộc Lâm Đồng đã sớm tiếp thu các chủ trương, đường lối của Đảng, có nhiều hoạt động trong cao trào cách mạng 1930-1931 và phong trào Mặt trận dân chủ 1936-1939. Tổ chức Đảng ở Lâm Đồng ra đời sớm tuy nhiều năm tạm lắng nhưng thông qua hoạt động của các tổ chức quần chúng, qua các tài liệu sách báo của Đảng, ảnh hưởng của phong trào Mặt trận Bình dân ở Pháp và phong trào cách mạng các địa phương khác, nên ý thức giác ngộ cách mạng, tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân không ngừng được nâng lên. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản thực dân, giữa các tầng lớp nhân dân với chính quyền Pháp và bọn phong kiến tay sai ngày càng trở nên gay gắt. Vì vậy, khi thời cơ cách mạng đã chín muồi, có tổ chức lãnh đạo và tập hợp lực lượng, nhân dân các dân tộc Lâm Đồng sẵn sàng

đứng lên khỏi nghĩa giành chính quyền, xóa bỏ ách thống trị, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến.

PHẦN THỨ HAI

DIỄN BIẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở LÂM ĐỒNG

I- NHỮNG CỐ GẮNG KHÔI PHỤC TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRƯỚC THÁNG TÁM NĂM 1945

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Tháng 6-1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng, nhân cơ hội đó phát xít Nhật nhảy vào xâm lược Đông Dương. Nhân dân ta lại bị một cổ hai tròng dưới sự áp bức bóc lột của Nhật - Pháp. Thực dân Pháp tổ chức phong trào thể dục thể thao, thường gọi là phong trào thanh niên Duy-Cô-Roay (Ducouroy) nhằm thu hút thanh niên Việt Nam để họ không theo cách mạng và chuẩn bị lực lượng để bắt lính đánh lại Nhật. Ngoài ra tổ chức Hướng đạo sinh ⁽¹⁾ cũng phát triển khá mạnh thu hút nhiều thanh niên, học sinh, trí thức tham gia bằng các hình thức cắm trại vui chơi giải trí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

Thực dân Pháp có ý đồ xây dựng Đà Lạt thành thủ đô

(1) Tổ chức hướng đạo sinh (scout) do một người Anh tên là Baden Pouwen đề xướng từ lâu, phát triển ở nhiều nước trên thế giới và ảnh hưởng đến Việt Nam.

chính trị của Đông Dương. Từ năm 1940 nhiều công trình mới được xây dựng, mở mang thêm hàng loạt đồn điền, do đó số lượng người Kinh đến Lâm Đồng tăng lên đáng kể⁽¹⁾.

Tháng 8-1940, đồng chí Hoàng Kim Ảnh từ Hội An (Quảng Nam) vào Đà Lạt bắt liên lạc với một số công nhân còn lại trong nhóm Tiến bộ. Đồng chí Hồ Đắc Bật từ Sài Gòn ra liên lạc với đồng chí Hoàng Kim Ảnh để truyền đạt đường lối của Mặt trận phản đế, hai đồng chí đã thành lập Ủy ban Mặt trận phản đế Đà Lạt và vận động được một số công nhân tham gia Mặt trận. Sau đó không lâu, đồng chí Hồ Đắc Bật bị bắt, tháng 2-1941, đồng chí Hoàng Kim Ảnh trở về Quảng Nam nên Ủy ban Mặt trận phản đế ngừng hoạt động.

Đầu năm 1941, các đồng chí Võ Văn Đăng, Huỳnh Đắc Hương, Trần Duy Mãi từ Hội An (Quảng Nam) vào Đà Lạt liên lạc với những công nhân trong nhóm Tiến bộ và những người đã từng tham gia phong trào cách mạng ở Đà Lạt trong những năm 1936-1939 để xây dựng phong trào. Cuối năm 1941 ba đồng chí trở về Hội An và liên lạc được với đồng chí Trương Văn Hoàn, Xứ ủy viên Trung kỳ đang công tác tại Quảng Nam. Sau khi nghe báo cáo tình hình Đà Lạt, ngày 24-2-1942, tại bãi biển Hội An, đồng chí Trương Văn Hoàn thay mặt Xứ ủy Trung kỳ thành lập chi bộ đặc biệt Đà Lạt gồm ba đồng chí: Võ Văn

(1) Riêng Đà Lạt năm 1939: 11.500 người, năm 1940: 13.000 người, năm 1942: 20.000 người, năm 1944: 25.000 người.

Đặng (bí thư), Trần Duy Mãi và Huỳnh Đắc Hương.

Trở lại Đà Lạt, ba đồng chí đã triển khai một số công việc, từng bước khôi phục phong trào cách mạng. Tháng 6-1942, cơ sở cách mạng ở Quảng Nam bị vỡ, thực dân Pháp truy nã và bắt hai đồng chí Võ Văn Đặng, Huỳnh Đắc Hương đưa về Quảng Nam nên chi bộ ngừng hoạt động.

Năm 1943, một số đảng viên từng tham gia hoạt động cách mạng ở Nghệ Tĩnh, Thanh Hóa đến Đà Lạt sinh sống đã bí mật liên lạc với nhau và thành lập chi bộ gồm 4 đảng viên do đồng chí Đinh Quế làm bí thư. Chi bộ đã tích cực tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho các tầng lớp thanh niên, công nhân, nông dân, phụ nữ làm nòng cốt cho các cuộc đấu tranh.

Từ năm 1941 đến đầu năm 1945 đã nổ ra nhiều cuộc đấu tranh của công nhân trong các đồn điền, công sở:

Năm 1941, công nhân người dân tộc nổi dậy đốt phá đồn điền B' Lao. Chủ đồn điền yêu cầu chính quyền đưa lính đến đàn áp và bắn chết một công nhân.

Năm 1942, công nhân làm việc ở sân bay Liên Khàng đốt phá kho sân bay.

Cuối năm 1942, nhiều công nhân đồn điền ở Di Linh, Bảo Lộc bỏ việc, làm cho sản xuất ở nhiều đồn điền bị ngưng trệ.

Ngày 19-6-1943, công nhân đồn điền Soát-nên (Choisnel) ở Bảo Lộc đấu tranh, đánh chết một tên cai tay sai của chủ. Chính quyền Pháp đã bắt 23 công nhân.

Ngày 11-11-1943, 45 công nhân khai thác mỏ ngo bắt trói dọc công và kéo đến Tòa sứ Di Linh đưa bản kiến nghị cho công sứ.

Đầu năm 1945, công nhân đồn điền khai thác mỏ ngo Gù Gà, Phi Nôm đốt kho mỏ ngo, gây thiệt hại lớn cho chủ. Công nhân đồn điền Khin Đa nổi dậy giết chết tên chủ đồn điền người Pháp.

Nhìn chung, các cuộc đấu tranh đều diễn ra lẻ tẻ tự phát, chưa thu hút được đông đảo quần chúng tham gia, nhưng đã phản ánh một quy luật tất yếu: Có áp bức, có đấu tranh. Nhân dân các dân tộc Lâm Đồng không thể chịu đựng mãi cảnh bị bọn thực dân, phong kiến áp bức bóc lột mà phải đứng lên đấu tranh tự giải phóng cho mình.

II- XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN THẮNG LỢI

Đầu năm 1945, tình hình thế giới có nhiều diễn biến quan trọng, hồng quân đã đánh đuổi phát xít Đức ra khỏi lãnh thổ Liên Xô và tiếp tục tấn công như vũ bão ở châu Âu. Ở châu Á, Thái Bình Dương phát xít Nhật liên tục bị bại trận. Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đảo chính lật đổ chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương.

Tại Lâm Đồng, Nhật bắt hàng trăm quan chức và kiều dân Pháp giam tại cư xá Đờ-cu (Decoux) và cư xá Bê-n-lô-vuy (Bellevue) ở Đà Lạt, khách sạn Mìn-lô-vôay (Millevoeye) ở Di Linh.

Về chính trị, Nhật tuyên truyền thuyết "Đại Đông Á", thuyết "Đồng chủng da vàng", đề cao công ơn của Nhật đã cho Việt Nam "độc Lập". Tổ chức Thanh niên bảo an đoàn được thành lập trên cơ sở tập hợp thanh niên trong phong trào Duy-cô-roay và tổ chức Hướng đạo sinh. Một số người nguyên là công chức của Pháp được cử làm chánh mật thám, cảnh sát trưởng, bang tá và trưởng đồn bảo an.

Sau khi chính phủ thân Nhật do Trần Trọng Kim làm Thủ tướng được thành lập, tổ chức Thanh niên tiên tuyến ra đời (còn gọi là thanh niên Phan Anh) đã thu hút đông đảo lực lượng thanh niên tham gia.

Về quân sự, với ý đồ đưa Bộ chỉ huy quân đội Nhật ở Thái Bình Dương lên Đà Lạt để cố thủ đến cùng, ngoài 2.000 lính Nhật tại chỗ chúng còn ráo riết bắt xâu, bắt lính để xây dựng các công trình quân sự, như đào hầm, địa đạo bí mật, kho vũ khí, kho lương thực, quân nhu, quân dụng, bảo vệ phòng thủ chặt chẽ sân bay Liên Khàng.

Về kinh tế, Nhật nắm ngân hàng và những công sở quan trọng, cho phép các công ty của Nhật khai thác nhựa thông, gỗ thông để làm nhiên liệu và đóng tàu thuyền phục vụ chiến tranh. Mặt khác, chúng ra sức vơ vét tài nguyên, bóc lột nhân dân ta bằng các loại xâu, thuế.

Trước những thay đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và ở trong nước, cao trào kháng Nhật ngày càng lên cao, Mặt trận Việt minh phát triển khắp nơi đã có ảnh hưởng đến đời sống chính trị của tỉnh Lâm Đồng. Ở một

số đồn điền công nhân đấu tranh chống lại bọn chủ, bọn đốc công, đốt phá đồn điền rồi bỏ về quê. Đồng bào các dân tộc ít người ở một số nơi không chịu nộp thuế, đi sâu cho Nhật. Chi bộ Đảng ở Đà Lạt thành lập thêm một chi bộ ở nhà ga gồm 3 đảng viên do đồng chí Đinh Quế làm bí thư, đồng thời cử đồng chí Chung Văn Năm đi bắt liên lạc với Đảng bộ Nam kỳ và đồng chí Đinh Quế đi bắt liên lạc với Đảng bộ Trung kỳ nhưng không có kết quả.

Lúc này, tổ chức thanh niên Phan Anh đã tập hợp được đông đảo thanh niên tham gia bằng các hình thức luyện tập thể dục thể thao, biểu diễn văn nghệ, hoạt động xã hội, từ thiện. Từ những buổi cắm trại, sinh hoạt dã ngoại, những chương trình văn nghệ có nội dung yêu nước (như các vở kịch Hội nghị Diên Hồng, Hai Bà Trưng), các bài hát tiến bộ đến việc tổ chức các lớp truyền bá quốc ngữ; hô hào chống việc nói với nhau bằng tiếng Pháp và chống tiêu dùng, mua bán hàng do Pháp sản xuất; quyên góp tiền ủng hộ đồng bào miền Bắc bị đói đã từng bước nâng cao ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước thương dân trong đại đa số thanh niên và có ảnh hưởng lớn trong các tầng lớp nhân dân.

Lợi dụng các hình thức hoạt động công khai hợp pháp của thanh niên, các chi bộ đã tổ chức mít tinh vạch trần thuyết Đại Đông Á, chiêu bài độc lập giả hiệu của Nhật và vận động các tầng lớp nhân dân không đi dự cuộc mít tinh do Nhật tổ chức tại sân vận động.

Tháng 4-1945, chính trị phạm ở nhà lao Buôn Ma Thuột đấu tranh thắng lợi, Nhật buộc phải thả hết tù



DC. 695 /15

chính trị. Tổ chức Đảng trong nhà lao phân công đảng viên về các tỉnh hoạt động cách mạng. Đồng chí Ngô Huy Diễn và đồng chí Nguyễn Thế Tính được phân công về Đà Lạt xây dựng cơ sở, thành lập các tổ chức quần chúng để tập hợp lực lượng, chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Về đến Đà Lạt, hai đồng chí đã khẩn trương bắt liên lạc với các đảng viên của hai chi bộ, tuyên truyền xây dựng thêm nhiều cơ sở cách mạng, phân phát chương trình, điều lệ Việt Minh, thư đồng chí Nguyễn Ái Quốc gửi đồng bào và tài liệu về phong trào du kích Ba Tơ (Quảng Ngãi).

Sau một thời gian tuyên truyền vận động, tháng 5-1945, Ủy ban Mặt trận Việt Minh Đà Lạt được thành lập do đồng chí Nguyễn Thế Tính làm thư ký. Cùng thời gian này, đồng chí Ngô Huy Diễn cũng thành lập Tỉnh bộ Việt Minh lâm thời tỉnh Lâm Viên do đồng chí làm thư ký. Ủy ban Mặt trận Việt Minh Đà Lạt và Tỉnh bộ Việt Minh lâm thời tỉnh Lâm Viên đã đề ra chương trình công tác, tổ chức các đoàn thể quần chúng như công nhân cứu quốc do đồng chí Năm Giai và đồng chí Nguyễn Thế Lược phụ trách; Phụ nữ cứu quốc do đồng chí Phạm Thị Hồng và đồng chí Nguyễn Thị Năm phụ trách.

Để tranh thủ nắm lực lượng thanh niên, các chi bộ bố trí một số đảng viên, thanh niên tiến bộ vào hoạt động và nắm những cương vị chủ chốt trong tổ chức đoàn thanh niên Phan Anh. Đó là các đồng chí Phạm Khắc Quán, Nghiêm Nghị, Chu Oai, Lương Xuân Chương (Đà Lạt), Lê Quang Liệu (ĐRan), Huỳnh Văn Dương (Đi Linh)... Thông qua hoạt động của đoàn thanh niên, ta đã từng

bước tuyên truyền đường lối của Đảng, ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh, vận động thanh niên không đi lính cho Nhật.

Cuối tháng 6-1945, các đồng chí Lê Tự Nhiên đại biểu tỉnh Ninh Thuận, Ngô Huy Diễn đại biểu tỉnh Lâm Viên, Nguyễn Sắc Kim đại biểu tỉnh Bình Thuận họp tại cánh đồng Vạn Phước (Ninh Thuận) bàn kế hoạch vận động quần chúng chuẩn bị khởi nghĩa, thành lập Ban liên lạc ba tỉnh Cực Nam để chỉ đạo cách mạng và cử đồng chí Lê Tự Nhiên đi bắt liên lạc với Xứ ủy Trung kỳ.

Sau khi ở Ninh Thuận về, do tên Châu (một đảng viên mới kết nạp) phản bội khai báo nên các đồng chí Ngô Huy Diễn, Nguyễn Thế Tính, Đinh Quế, Chung Văn Năm và một số đồng chí trong tổ chức Việt Minh bị Nhật bắt. Hiến binh Nhật và bọn tay sai tra tấn các đồng chí rất dã man nhưng vẫn không khai thác được gì. Khoảng một tháng sau hầu hết những người bị bắt đã được trả tự do, chỉ còn lại hai đồng chí Ngô Huy Diễn, Nguyễn Thế Tính vẫn bị giam tại nhà lao Đà Lạt.

Ngày 8-8-1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật và chỉ trong mấy ngày hồng quân đã tiêu diệt hoàn toàn đội quân Quan Đông tinh nhuệ nhất của Nhật ở Mãn Châu (Trung Quốc). Trước tình hình đó, ngày 13-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào khẳng định: Những điều kiện cho tổng khởi nghĩa đã chín muồi và chủ trương kịp thời lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa. Hội nghị đã bầu Ủy ban Dân tộc giải phóng tức chính phủ lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Đêm 13-8-1945,

Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ban hành lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Ngày 15-8-1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện hồng quân Liên Xô và quân đồng minh, chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Tại Lâm Đồng quân Nhật tuy còn đông nhưng tinh thần hoang mang cực độ, chán nản, chờ ngày về nước, các công trình quân sự đang xây dựng đều bỏ dở.

Tin tức về một số địa phương trong nước khởi nghĩa thắng lợi đã tác động mạnh mẽ đến tinh thần của nhân dân các dân tộc Lâm Đồng. Một số cán bộ, đảng viên và những công chức, trí thức quan tâm đến thời cuộc thường gặp nhau để trao đổi tình hình nhưng cũng chưa biết nên hành động như thế nào? Trong khi quân Nhật và chính quyền tay sai đang hoang mang, giao động, những cán bộ nòng cốt trong phong trào thanh niên đã vận động thuyết phục những người trước đây đi lính cho Pháp (sau khi Nhật đảo chính Pháp bỏ về gia nhập thanh niên) huấn luyện quân sự cho thanh niên. Từ đầu tháng 8-1945 thanh niên Đà Lạt đã tập trung sống theo từng ấp, hình thành thành trung đội, tiểu đội dưới hình thức cắm trại để tiến hành huấn luyện quân sự, trình sát, canh gác. Mỗi người tự trang bị cho mình một loại vũ khí như kiếm, dao găm...sẵn sàng chờ lệnh nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Mặc dù các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh Lâm Viên còn bị địch giam giữ và đồng chí Phạm Khắc Quán còn xuống Nha Trang bắt liên lạc với cấp trên, nhưng ở

một số địa bàn công tác chuẩn bị khởi nghĩa vẫn được tiến hành khẩn trương.

Tại Đà Lạt, các đồng chí đảng viên, cán bộ cốt cán và một số công chức tiến bộ họp bàn kế hoạch, thành lập Ủy ban khởi nghĩa gồm 14 người. Đồng chí Nghiêm Xuân Cúc (một đảng viên ở chi bộ ga Đà Lạt đã chuyển về ga Nha Trang) giới thiệu đồng chí Phạm Khắc Quán với Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Khánh Hòa, sau khi nghe báo cáo tình hình, đồng chí Bùi San đã cử đồng chí Trương Văn Hoàn cùng 3 cán bộ lên giúp tỉnh Lâm Viên khởi nghĩa. Đồng chí Trương Văn Hoàn và các đồng chí cùng đi được bố trí đi bằng xe lửa lên Đà Lạt.

Đêm 21-8-1945, hội nghị bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tổ chức với sự tham gia của các đồng chí Trương Văn Hoàn, Đinh Quế, Phan Đức Huy, Phạm Khắc Quán, một số đảng viên, cơ sở nòng cốt, công chức có cảm tình với cách mạng. Đồng chí Trương Văn Hoàn đã trao đổi về phương hướng, chủ trương và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân tiến hành tổng khởi nghĩa. Hội nghị nhất trí đánh giá tình hình, chủ trương và kế hoạch khởi nghĩa, thành lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Phan Đức Huy làm Chủ tịch, các đồng chí Đinh Quế, Trương Văn Hoàn, Phạm Khắc Quán, Nghiêm Nghị làm ủy viên và quyết định lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền ngày 23-8-1945. Hội nghị phân công cán bộ, đảng viên, cơ sở cốt cán xuống các địa bàn phổ biến kế hoạch, tổ chức lực lượng, may cờ, viết khẩu hiệu, sắm vũ khí... Đồng chí Phan Đức Huy và đồng chí Phạm Khắc

Quán được phân công đến gặp sĩ quan chỉ huy quân đội Nhật tại Đà Lạt yêu cầu quân đội Nhật án binh bất động trong những ngày khởi nghĩa. Đồng chí Chu Oai được cử đến dinh Tỉnh trưởng thuyết phục Ưng An giao chính quyền cho cách mạng. Đồng chí Nghiêm Nghị được phân công đến đồn bảo an thuyết phục trưởng đồn Quản Trang và binh lính giao đồn. Trong ngày 22-8, các tầng lớp nhân dân Đà Lạt đem hết sức mình chạy đua với thời gian để hoàn thành công việc chuẩn bị khởi nghĩa.

Tại Dran, sau ngày Nhật đầu hàng quân đồng minh, quân Nhật tại đây ít hoạt động, thái độ lung chùng, chán nản. Nhân cơ hội đó, lực lượng thanh niên hoạt động mạnh, tranh thủ được đồn trưởng Nguyễn Nhật Thăng và một số binh lính đồn bảo an làm huấn luyện quân sự. Những cơ sở cốt cán trong thanh niên, công nhân, thợ thủ công, công chức, binh lính...tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Khi được tin một số nơi giành chính quyền thắng lợi, ban vận động khởi nghĩa tại Dran được thành lập gồm 5 người do đồng chí Lê Quang Liệu làm trưởng ban, đồng chí Lê Văn Uẩn phó ban và ba đồng chí ủy viên. Các đồng chí trong ban vận động khởi nghĩa và một số cơ sở cốt cán đã tiến hành hai cuộc hội nghị để bàn kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người và quyết định khởi nghĩa giành chính quyền vào lúc 17 giờ 30 ngày 22-8-1945.

Tại Cầu Đất - Trạm Hành, một vùng có nhiều cơ sở kinh tế quan trọng của tỉnh Đồng Nai Thượng như đồn điền trà, các cơ sở khai thác và chế biến gỗ, xưởng sửa

chữa và ga xe lửa, tập trung đông công nhân, có truyền thống đấu tranh cách mạng trong những năm 1930-1931 và 1936-1939. Trong những ngày sôi sục tổng khởi nghĩa, đồng chí Trịnh Lý đã cùng với một số đảng viên ⁽¹⁾, cơ sở cốt cán tích cực tuyên truyền, vận động công nhân thanh niên và nhân dân địa phương chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Tuy không bắt được liên lạc và sự chỉ đạo của cấp trên, nhưng do nhạy bén về tình hình, nên tối ngày 21-8-1945 đồng chí Trịnh Lý đã triệu tập cuộc họp tại Trạm Hành để bàn kế hoạch khởi nghĩa. Sau khi đánh giá tình hình và nhất trí về chủ trương, kế hoạch tiến hành, hội nghị quyết định lãnh đạo nhân dân giành chính quyền vào ngày 22-8-1945 và phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí.

- Các đồng chí Trịnh Lý, Lê Trục, Nguyễn Ngự chịu trách nhiệm chung.

- Đồng chí Trần Luân và đồng chí Trịnh Lý phụ trách Cầu Đất.

- Đồng chí Nguyễn Ngự giúp đồng chí Lê Quang Liệu ở Dran.

- Đồng chí Lê Trục và đồng chí Trần Diêu phụ trách Trạm Hành, xưởng sửa chữa và nhà ga xe lửa ở Trạm Hành.

Sáng ngày 22-8-1945, đồng chí Trịnh Lý về Cầu Đất

(1) Tại Cầu Đất –Trạm Hành có một chi bộ Đảng (còn gọi là chi bộ đường sấu) gồm các đồng chí: Trịnh Lý, Lê Trục, Trần Diêu và Nguyễn Ngự (kết nạp đầu tháng 7-1945).

cùng với đồng chí Trần Luân vận động nhân dân và công nhân đồn điền, hỏa xa khởi nghĩa giành chính quyền. Đồng chí còn đích thân vào đồn bảo an thuyết phục đội Nghĩa giao đồn và giao lại cho cách mạng 6 khẩu súng. Khoảng 10 giờ sáng, hàng trăm người tập trung tại sân vận động nghe đồng chí Trịnh Lý tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ của địch, thành lập chính quyền cách mạng do đồng chí Trần Luân làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đình Túc làm thư ký. Những người dự mít tinh vô cùng phấn khởi, lần đầu tiên chính quyền thật sự đã về tay nhân dân.

Tại Trạm Hành, các đồng chí đảng viên, cán bộ cốt cán đã vận động nhân dân, công nhân hỏa xa biểu tình buộc lý trưởng nộp con dấu. Trưa ngày 22-8-1945 các tầng lớp nhân dân tập trung dự mít tinh, các đồng chí lãnh đạo cuộc khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng do đồng chí Nguyễn Đình Lịch làm Chủ tịch, ông Hồ Văn Liên làm thư ký; thành lập đội tự vệ gồm 13 người do ông Trịnh Cửu chỉ huy.

Sau khi giành chính quyền ở Cầu Đất, Trạm Hành thắng lợi, chiều 22-8 đồng chí Trịnh Lý cùng một số cán bộ đảng viên và đội tự vệ xuống phối hợp với nhân dân Dran giành chính quyền.

Tại Dran, công việc chuẩn bị khởi nghĩa vẫn theo đúng kế hoạch, 15 giờ ngày 22-8, khi đồn trưởng đồn bảo an báo lại là bang tá quận Dran sẽ không giao đồn khi chưa có lệnh Tỉnh trưởng, thì Ban vận động khởi nghĩa đã không chần chừ do dự cương quyết hành động theo kế



*Đồng chí TRỊNH LÝ - người lãnh đạo khởi nghĩa
giành chính quyền thắng lợi tại Cầu Đất, Trạm
Hành, Dran, Di Linh ngày 22/8/1945*

hoạch đã định.

Như thường lệ, chiều ngày 22-8 thanh niên tập trung luyện tập thể dục thể thao, huấn luyện quân sự và sẵn sàng chờ lệnh. Đúng 17 giờ 30 phút, keng đồn bảo an báo nghỉ việc, binh lính trong đồn nghỉ ăn cơm. Cùng lúc đó đồng chí Lê Quang Liệu chỉ huy lực lượng thanh niên xông vào chiếm đồn, thu vũ khí. Binh lính trong đồn bị bất ngờ không kịp phản ứng. Tại đồn bảo an, đồng chí Lê Quang Liệu thay mặt Ban vận động tuyên bố Việt Minh đã giành chính quyền thắng lợi. Cùng thời gian đó, đồng chí Lê Văn Uẩn chỉ huy một lực lượng đến nhà bang tá Hoàng Hữu thu con dấu, sổ sách giấy tờ. Lúc này đoàn của đồng chí Trịnh Lý cũng vừa xuống đến Dran và cùng phối hợp giải quyết những công việc tiếp theo.

Tối 22-8, đoàn của đồng chí Trịnh Lý và Ban vận động khởi nghĩa, một số cơ sở cốt cán ở Dran hội ý bàn kế hoạch đi Di Linh và lễ ra mắt Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời cùng Ủy ban Việt Minh huyện Dran vào ngày 23-8.

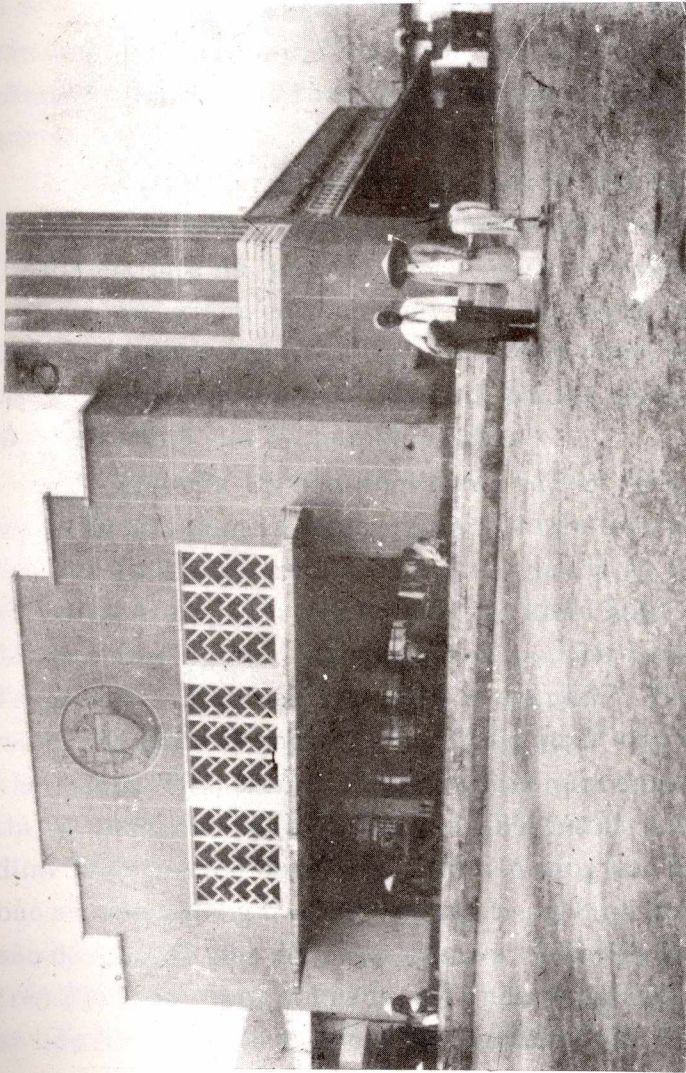
Ngay trong đêm 22-8, đồng chí Trịnh Lý cùng một số cán bộ và hai tiểu đội thanh niên có vũ trang sử dụng hai xe tải của hãng Aviat, cắm cờ đỏ sao vàng đi Di Linh. Dọc đường đi, đoàn đã tước súng Nhật ở các trạm gác Liên Khàng, Đại Ninh. Tại Di Linh được sự giúp đỡ của một số thanh niên, công chức tiến bộ, đồng chí Trịnh Lý phân công một bộ phận do đội Thăng dẫn đầu đến đồn bảo an thuyết phục đồn trưởng Quản Chấp giao đồn cho cách mạng. Một bộ phận khác do đồng chí Trịnh Lý chỉ huy đến Tòa sứ Di Linh (nay là trụ sở Ủy ban Nhân dân huyện

Di Linh) buộc Tỉnh trưởng Cao Minh Hiệu đầu hàng, giao nộp ấn tín, vũ khí và những giấy tờ quan trọng khác. Sau khi Cao Minh Hiệu chấp nhận và thực hiện các yêu cầu của cách mạng, đồng chí Trịnh Lý giao cho Cao Minh Hiệu ở lại quản lý số công chức cũ, không được giải quyết bất cứ việc gì và khi nào cách mạng cử người về tiếp quản sẽ có trách nhiệm bàn giao lại. Việc giành chính quyền ở Di Linh tuy diễn ra nhanh gọn nhưng chưa thành lập chính quyền cách mạng vì chưa bố trí được cán bộ phụ trách bộ máy chính quyền.

Sáng ngày 23-8-1945, các tầng lớp nhân dân Dran mang theo cờ đỏ sao vàng, khẩu hiệu đến dự mít tinh tại khu vực ngã ba (nay là trụ sở Ủy ban Nhân dân thị trấn Dran). Đồng chí Trịnh Lý tuyên bố cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi và giới thiệu Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời huyện gồm 6 người do ông Phạm Tất Cung làm Chủ tịch, ông Đoàn Cung làm phó Chủ tịch và Ủy ban Việt Minh huyện gồm 3 người do đồng chí Nguyễn Ngự làm Chủ nhiệm. Tại cuộc mít tinh này, Ban chấp hành các đoàn thể quần chúng cũng được giới thiệu và ra mắt đồng bào.

Những ngày sau đó, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời, Ủy ban Việt Minh phân công cán bộ xuống các xã bắt lý trưởng nộp con dấu sổ sách giấy tờ và thành lập chính quyền cách mạng, cử người vào Ban chấp hành Việt Minh và các đoàn thể quần chúng.

Tại Đà Lạt, theo đúng kế hoạch đã định, sáng sớm ngày 23-8-1945, từ các địa bàn trong và ngoại ô Đà Lạt



Chợ Đà Lạt cũ (nay là rạp chiếu bóng 3 - 4 Đà Lạt) -
nơi hàng nghìn nhân dân kéo về tập trung từ 4 giờ sáng
23/8/1945, rồi tỏa đi các nơi để cướp chính quyền

các tầng lớp nhân dân hàng ngũ chỉnh tề mang theo cờ đỏ sao vàng, khẩu hiệu, các loại vũ khí thô sơ rầm rộ kéo về tập trung trước nhà thông tin (nay là khu vực trước rạp 3-4) dự mít tinh. Đặc biệt, đoàn biểu tình của đồng bào các dân tộc ít người ở Tổng Lạc (xã Lát - Lạc Dương) cũng kéo về Đà Lạt tham gia khởi nghĩa giành chính quyền.

Tại khu vực trung tâm Đà Lạt, gần 10.000 người đội ngũ chỉnh tề, các tổ chức quần chúng như thanh niên, công nhân, phụ nữ, phụ lão được tổ chức theo từng đoàn tay cầm dao, kiếm, cuốc nĩa, gậy gộc; các đội tự vệ trong đó (có một đơn vị nữ trên 30 chị mặc đồng phục) trang bị dao găm, mã tấu, lựu đạn, súng với khí thế sôi sục cách mạng chờ lệnh của Ủy ban khởi nghĩa.

Được lệnh của Ủy ban khởi nghĩa cả một rừng người rợp cờ đỏ búa liềm và cờ đỏ sao vàng, khẩu hiệu kéo đến bao vây dinh Tỉnh trưởng Lâm Viên (nay là số 4 đường Thủ Khoa Huân) liên tiếp hô vang các khẩu hiệu "đả đảo đế quốc chủ nghĩa", "đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim", "Mặt trận Việt Minh muôn năm"... Trước sức mạnh của quần chúng và thái độ kiên quyết của Ủy ban khởi nghĩa, Tỉnh trưởng Ưng An khúm núm đem nộp ấn tín, sổ sách cho đại biểu Ủy ban khởi nghĩa. Lấy xong dinh Tỉnh trưởng, đoàn biểu tình kéo sang bao vây đồn bảo an, đồn trưởng Quản Trang tập trung binh lính trước sân đồn làm lễ giao đồn, nộp kiếm và vũ khí (ta thu được trên 200 khẩu súng, trong đó có 4 khẩu trung liên và một số tiểu liên), giấy tờ cho đồng chí Nghiêm Nghị. Cùng lúc

đó cờ quẻ ly bị hạ xuống, cờ đỏ sao vàng được kéo lên tung bay trên cột cờ. Từ đồn bảo an, đoàn biểu tình sang phá cửa nhà lao, thả hết những người bị Nhật bắt giam và đón các đồng chí Ngô Huy Diễn, Nguyễn Thế Tính đang bị giam trong xà lim. Cán bộ và đồng bào vô cùng xúc động được gặp lại hai đồng chí thân yêu của mình đã kiên cường chiến đấu cho đến ngày thắng lợi.

Tiếp đó, đoàn biểu tình lại kéo đến bao vây dinh Tổng đốc Lâm - Đồng - Bình - Ninh (nay là nhà Bảo tàng tỉnh). Khi đại diện của Ủy ban khởi nghĩa vào gặp, Tổng đốc Trần Văn Lý rất ngoan cố, không chịu giao ấn tín và giấy tờ sổ sách cho cách mạng với lý do y là Tổng đốc của 4 tỉnh, không riêng gì của Lâm Viên và không phục tùng mệnh lệnh của Việt Minh tỉnh Lâm Viên. Sau hai giờ thương thuyết không có kết quả, Ủy ban khởi nghĩa quyết định bắt giam Trần Văn Lý, thu toàn bộ ấn tín, sổ sách giấy tờ và tài sản.

Sau khi đã chiếm được các vị trí quan trọng, Ủy ban khởi nghĩa quyết định phân tán lực lượng thành các đoàn nhỏ đến để tiếp quản sở Liêm phóng (nay là nhà số 3 Phan Đình Phùng), đồn Cảnh sát (nay là trụ sở Công an thành phố Đà Lạt) bắt một số tên cảnh sát, mật thám ác ôn, nhưng không thu được giấy tờ sổ sách vì chúng đã đốt trước lúc lực lượng cách mạng đến. Ngoài ra, ta còn tiếp quản một số cơ sở quan trọng khác. Tuy vậy quân Nhật vẫn còn chiếm giữ một số công sở quan trọng như Nhà Bể (ngân hàng), Kho bạc, Nhà Dây thép (Bưu điện), Nhà máy đèn, Nha địa dư, Sở thuốc (Viện Pasteur).



Dinh Tỉnh trưởng Lâm Viên (số 4 đường Thủ Khoa Huân - Đà Lạt),
sau ngày 23/8/1945 là Trụ sở UBND Cách mạng Lâm thời
tỉnh Lâm Viên

Tối 23-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa và một số cán bộ, đảng viên và cơ sở cốt cán họp tại trụ sở Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Lâm Viên (nguyên là dinh Tỉnh trưởng, số 4 đường Thủ Khoa Huân) để đánh giá tình hình khởi nghĩa, đề ra một số nhiệm vụ trước mắt. Hội nghị nhất trí thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Lâm Viên gồm các đồng chí:

Phan Đức Huy:	Chủ tịch
Đinh Quế:	Phó Chủ tịch
Trương Văn Hoàn:	Ủy viên ngoại giao ⁽¹⁾
Nghiêm Nghị:	Ủy viên quân sự
Ngô Huy Diễm:	Ủy viên tuyên truyền
Phạm Khắc Quán:	Ủy viên thư ký
Ta Tiên Đôn:	Ủy viên dân tộc ⁽²⁾

Ngoài ra còn phân công một số cán bộ phụ trách các ban chuyên môn:

Phạm Lương:	Cảnh sát trưởng
Lương Xuân Chương:	Trưởng ban Liêm phóng
Nguyễn Bính:	Trưởng ban trinh sát
Chung Văn Năm:	Trưởng ban tài chính

Sáng ngày 24-8-1945, các tầng lớp nhân dân Đà Lạt tập trung tại khu vực chợ dự mít tinh. Đồng chí đại biểu Việt Minh tỉnh báo cáo tình hình tổng khởi nghĩa trong cả

(1) Chức vụ ủy viên còn gọi là Ủy trưởng.

(2) Người Chu Ru, nguyên thừa phái ở dinh Quân đạo Đà Lạt, năm 1968 làm phó Chủ tịch UBND lâm thời tỉnh Tuyên Đức. Từ trần năm 1977.

nước và khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở tỉnh Lâm Viên, nhiệm vụ và chương trình của Mặt trận Việt Minh. Sau đó, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Lâm Viên ra mắt đồng bào, một số cán bộ trong Ủy ban và đại biểu các tầng lớp nhân dân phát biểu ý kiến nói lên niềm tự hào của người dân một nước độc lập, tin tưởng vào sự lãnh đạo của chính phủ và Mặt trận Việt Minh, quyết tâm đoàn kết để bảo vệ nền độc lập.

Sau khởi nghĩa, Ủy ban Việt Minh tỉnh Lâm Viên được thành lập gồm các đồng chí:

Ngô Huy Diễm:	Chủ nhiệm
Nguyễn Thế Tính:	Ủy viên
Phạm Thị Hồng:	Ủy viên
Nguyễn Đình Lâm:	Ủy viên

Những ngày tiếp theo, các đoàn thể quần chúng như công nhân, thanh niên, phụ nữ, phụ lão cũng được thành lập. Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời và Ủy ban Việt Minh tỉnh Lâm Viên phân công cán bộ xuống các địa bàn thành lập chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở.

Sau khi tỉnh Lâm Viên khởi nghĩa giành thắng lợi, chính quyền cách mạng từ tỉnh đến cơ sở được thành lập, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh phát hiện ở tỉnh Đồng Nai Thượng vẫn chưa thành lập chính quyền cách mạng, Tỉnh trưởng Cao Minh Hiệu vẫn tiếp tục quản lý số công chức cũ, nên đã cử đồng chí Hồ Nhã Tránh (tức Hồng Nhật) xuống giúp tỉnh thành lập chính quyền.



*Đồng chí PHAN DỨC HUY (người đứng thứ 2 từ trái
sang) Chủ tịch UBNDCM lâm thời Lâm Viên trong
cách mạng tháng 8/1945*



Đồng chí HỒ NHÃ TRÁNH (tức Hồng Nhật) —
Chủ nhiệm Việt Minh tỉnh Đồng Nai Thượng, Đại
biểu Quốc hội khóa I.

Sáng 28-8-1945, khoảng 100 cán bộ và nhân dân Đà Lạt do đồng chí Hồ Nhã Tránh dẫn đầu đi trên 3 ô tô rọp cờ đỏ sao vàng, khẩu hiệu xuống Di Linh, đoàn đã gặp gỡ trao đổi và tranh thủ ý kiến của anh em công chức, thanh niên về cách tiến hành tiếp quản các cơ quan và đề cử người vào Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh, sau đó kéo đến Tòa sứ buộc Cao Minh Hiệu bàn giao lại công việc cho cách mạng và cử người đến tiếp quản đồn bảo an. Lực lượng thanh niên hăng hái vận động nhân dân dự mít tinh. Chiều 28-8 tại sân vận động Di Linh, hàng trăm công chức, thanh niên, đồng bào Kinh, Thượng dự mít tinh. Đồng chí Hồ Nhã Tránh thông báo cuộc tổng khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước, ở Đồng Nai Thượng chính quyền đã về tay nhân dân và giới thiệu Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh gồm các đồng chí:

Nguyễn Đại Hòa:	Chủ tịch
Nguyễn An:	Phó Chủ tịch
Phạm Quý:	Ủy viên
Nguyễn Thiện Thuận:	Ủy viên
Lê Khắc Vận:	Ủy viên
Hà Minh Hoài:	Ủy viên

Sau cuộc mít tinh, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh cử người đến tiếp quản một số công sở khác. Ngày 29-8-1945 Ủy ban Việt Minh tỉnh Đồng Nai Thượng được thành lập do đồng chí Hồ Nhã Tránh làm Chủ nhiệm. Những ngày sau đó các đoàn thể quần chúng và chính quyền cách mạng ở cơ sở cũng lần lượt ra đời.

Tại B' Lao (Bảo Lộc) nhân dân đã kịp thời nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền ngày 22-8 và ngày 28-8-1945 đã thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời huyện gồm 3 người, do ông Lã Xuân Đính làm Chủ tịch.

Trong vòng 7 ngày từ 22 đến 28-8-1945 với khí thế cách mạng sôi sục của quần chúng nhân dân mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức chi bộ Đảng, tổ chức quần chúng Thanh niên, công nhân, phụ nữ, cùng với lực lượng tự vệ vũ trang đã tiến hành cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Lâm Đồng (hai tỉnh Lâm Viên, Đồng Nai Thượng) thắng lợi hoàn toàn, chính quyền cách mạng từ tỉnh đến cơ sở được thành lập. Hòa cùng với nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945 cuộc cách mạng long trời lở đất trong toàn quốc thắng lợi rực rỡ.

Từ đây nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng nói riêng và nhân dân cả nước ta thoát khỏi ách đô hộ, áp bức bóc lột của chủ nghĩa thực dân phong kiến, từ địa vị của người bị áp bức trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ tương lai vận mệnh của mình. Với thắng lợi vĩ đại cách mạng tháng 8-1945, ngày 2-9-1945, tại Ba Đình lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố trước nhân dân Việt Nam và toàn thế giới Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, một Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Châu Á



Đồng chí NGUYỄN ĐẠI HÒA, Chủ tịch UBND Cách mạng lâm thời tỉnh Đồng Nai Thượng từ ngày 28/8 đến giữa tháng 9/1945, từ giữa tháng 9/1945 đến tháng 11/1945 là Chủ tịch UBND huyện B'lao



*Đồng chí NGUYỄN AN, Phó Chủ tịch UBND Cách mạng tỉnh
Đồng Nai Thượng. Từ giữa tháng 9/1945 đến tháng 10/1950
là Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai Thượng*

Ở LÂM ĐỒNG

ĐẶC LẮC

đi TP. HỒ CHÍ MINH

CHÚ THỊCH

NƠI VÀ NGÀY GIẢNH CHÍNH QUYỀN

228



III- XÂY DỰNG, CƯỜNG CỐ VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG NON TRẺ

Ngay sau khi Nhà nước cách mạng ra đời, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng đề ra ba nhiệm vụ cần kíp trước mắt là: Diệt giặc đói, diệt giặc dốt và diệt giặc ngoại xâm.

Quán triệt tinh thần đó, Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời hai tỉnh Lâm Viên, Đồng Nai Thượng đã đề ra một số chủ trương và nhiệm vụ trước mắt để ổn định đời sống nhân dân, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng non trẻ:

1- Giải tán bộ máy chính quyền cũ, thành lập chính quyền cách mạng từ tỉnh tới cơ sở, sử dụng lại những công chức cũ tình nguyện theo cách mạng. Đưa những đại biểu dân tộc ít người, nhân sĩ, trí thức vào cơ quan chính quyền thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.

2- Tổ chức, củng cố Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng các cấp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Việt Minh và của Chính phủ trong các tầng lớp nhân dân.

3- Thi hành sắc lệnh bãi bỏ thuế thân và sắc lệnh giảm tức, hoãn nợ những người nghèo. Tuyên bố xóa nợ cho những người Thượng còn nợ người Kinh. Giai cấp công nhân thực hiện ngày làm việc 8 giờ.

4- Thực hiện sắc lệnh thanh toán nạn mù chữ, phát động phong trào tổ chức cơ quan bình dân học vụ, mở các

lớp học ban đêm. Các trường học tiếp tục mở cửa, bỏ những chương trình giảng dạy trái với đường lối cách mạng. Phát động phong trào thể dục thể thao, văn nghệ quần chúng, dịch các bài hát cách mạng ra tiếng dân tộc để đưa vào vùng dân tộc ít người.

5- Tịch thu và sung công tất cả các tài sản của chính quyền thực dân, phong kiến và tư sản Pháp. Thành lập các ban tự quản trong công nhân để quản lý các xí nghiệp, đồn điền và đẩy mạnh sản xuất. Phát động phong trào tăng gia sản xuất lương thực.

6- Giải tán các đội bảo an, tập hợp những thanh niên, công chức tiến bộ, tích cực hoạt động vào các đơn vị giải phóng quân (đến tháng 10-1945 chuyển thành Vệ quốc đoàn) và dân quân tự vệ. Thu nhận thêm một số sĩ quan, binh lính bảo an cũ tình nguyện vào giải phóng quân và sử dụng họ làm huấn luyện viên quân sự. Cử một số cán bộ đi học tại Trường quân chính Trung ương để chuẩn bị xây dựng lực lượng quân đội.

7- Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Lâm Viên quyết định bắt giam và giải ra Trung bộ xét xử các tên: Trần Văn Lý, Tổng đốc Lâm - Đồng - Bình - Ninh; Ung An, tỉnh trưởng Lâm Viên và những tên mật thám ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân, thả hết những phạm nhân bị Pháp Nhật bắt giam. Ủy ban Nhân dân cách mạng Đồng Nai Thượng cho tỉnh trưởng Cao Minh Hiệu về quê, truy bắt bọn Pháp và tay sai đang lẩn trốn chống phá cách mạng.

8- Tổ chức phong trào lạc quyền giúp đồng bào miền

Bắc bị đói với tinh thần nhường cơm, xẻ áo.

9- Phát động nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng "Quỹ độc lập", "Tuần lễ vàng", "Tuần lễ đồng". Nhân dân các dân tộc hai tỉnh đã biểu thị lòng yêu nước có người đã hiến cả tư trang kỷ niệm của mình cho Tổ quốc, các nhà tư sản Việt Nam đã đem góp một số vàng lớn. Ở hai tỉnh Lâm Viên, Đồng Nai Thượng đã thu được trên 10 kg vàng, một số lớn tiền và đồng.

Tất cả những chủ trương và nhiệm vụ trên đây đều được thực hiện nghiêm túc và có kết quả tốt. Các đoàn thể quần chúng như công nhân, phụ nữ, thanh niên, phụ lão, Ban Hồng thập tự đóng vai trò nòng cốt trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân. Hàng trăm công nhân, thanh niên, lính bảo an cũ gia nhập vào các đơn vị giải phóng quân (sau này gọi là Vệ quốc đoàn) và tự vệ, tích cực luyện tập quân sự và cảnh giác để giữ gìn trật tự trị an. Thực dân Pháp được quân Anh giúp sức dưới danh nghĩa quân đội đồng minh âm mưu chiếm lại Đông Dương, buộc quân Nhật phải giao lại vùng chiếm đóng và tước vũ khí giải tán lực lượng vũ trang của ta. Nhân dân ta lại tiến hành cuộc chiến đấu chống Nhật, Pháp bảo vệ chính quyền non trẻ và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 23-9-1945 thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ, ngày 24-9-1945 quân Nhật ở Đà Lạt mời Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Viên (1) đến buộc chấp nhận hai yêu sách: Một là, dân khắp nơi trong

(1) Từ tháng 9-1945. Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời đổi thành Ủy ban Nhân dân.

tình bản thông báo của Gờ-ra-xây (Cracey) Tổng chỉ huy quân đội Anh ở Nam Đông Dương. Hai là, giải tán lực lượng vũ trang của ta và nộp vũ khí cho Nhật (số vũ khí ta thu ở đồn bảo an). Đoàn đại biểu của ta bị Nhật giữ lại hai ngày đêm và uy hiếp tinh thần nên đã nhượng bộ, tạm nhận hai yêu cầu đó và xin được giữ lại một số súng để thanh niên canh gác. Đoàn đại biểu về báo cáo tình hình, Ủy ban Nhân dân tỉnh không đồng ý và gửi thư cho Nhật bác bỏ các yêu sách của chúng. Ở Đồng Nai Thượng quân Nhật cũng đưa những yêu sách trên, nhưng Ủy ban Nhân dân tỉnh không chấp nhận, chủ trương rút các đơn vị vũ trang ra khỏi đồn về ở bí mật trong nhà dân và không mang súng đi ngoài đường. Từ cuối tháng 9-1945, quan hệ giữa ta và Nhật ngày càng căng thẳng.

Trước tình hình đó, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Viên chủ trương dùng lực lượng quần chúng đòi quân Nhật trả lại những nơi chúng còn chiếm giữ.

Sáng ngày 3-10-1945, hàng ngàn nhân dân Đà Lạt tập trung trước khu vực chợ mít tinh hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch "Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến" đoàn biểu tình từ Trại Mát lên Đà Lạt dự lễ khi đến ga ra Mạc-ti-nét bị quân Nhật chặn lại và bắn chết một người. Được tin đó những người dự mít tinh sôi sục căm thù và liên tục hô vang khẩu hiệu "đả đảo quân Nhật, trả thù cho đồng bào ta". Ngay sau đó các đoàn biểu tình với vũ khí thô sơ đã tỏa đi các hướng bao vây các công sở quân Nhật còn chiếm giữ như khách sạn Palace, Nhà máy đèn, Kho bạc, Viện Pasteur... Sau hai ngày chiến đấu ta đã

tiêu diệt 25 tên Nhật, bắn bị thương nhiều tên khác, lực lượng cách mạng có 40 người hy sinh và 50 người bị thương. Trong hai ngày 3 và 4 tháng 10 hàng ngàn người đã tham gia chiến đấu tiếp tế lương thực vũ khí, chăm sóc những người bị thương và mai táng những người đã anh dũng hy sinh. Cuộc chiến đấu diễn ra tuy không cân sức, nhưng đó là bản anh hùng ca bất diệt, sáng ngời tinh thần yêu nước, ý chí sẵn sàng hy sinh để bảo vệ độc lập, chủ quyền của các tầng lớp nhân dân Đà Lạt.

Để chuẩn bị đối phó với những tình hình mới, Ủy ban Nhân dân hai tỉnh chủ trương phối hợp lực lượng xây dựng các phòng tuyến tại Trại Mát, Phi Nôm, đèo Prenn, Liên Khàng, đèo Bảo Lộc. Tổ chức thanh niên, tự vệ làm nhiệm vụ canh gác, giữ trật tự an ninh.

Ngày 8-10-1945, Bộ chỉ huy mặt trận Nam Trung Bộ tăng cường cho phòng tuyến đèo Bảo Lộc một trung đội Vệ quốc quân Nam Tiến và một trung đội từ Nam Bộ ra. Tại phòng tuyến này, các đơn vị Vệ quốc quân và lực lượng nhân dân, tự vệ địa phương ngày đêm xây dựng công sự, làm chuồng ngai vật. Ở phía sau, nhân dân và nữ tự vệ lo việc tiếp tế, nấu ăn và phục vụ chiến đấu.

Dưới sức ép của quân đồng minh, ngày 9 và 10-11-1945, quân Nhật theo đường 20 tiến lên đèo Bảo Lộc để thăm dò đã bị lực lượng ta đánh lui. Sau khi được tăng cường lực lượng, 15 giờ ngày 11-11 một đoàn xe quân sự Nhật hơn 40 chiếc, có xe bọc thép hộ tống tiếp tục tiến lên đèo. Khi đoàn xe lọt vào trận địa, các đơn vị của ta đã đồng loạt nổ súng, diệt và làm bị thương nhiều tên Nhật.

Tối hôm đó quân Nhật quay lại nghỉ đêm tại đồn điền Di-di-ê dưới chân đèo. Sáng ngày 12-11 cuộc chiến đấu lại diễn ra ác liệt, nhưng vì lực lượng ta quá chênh lệch nên các đơn vị của ta phải rút lui. Trong cuộc chiến đấu này ta đã tiêu diệt và làm bị thương 50 tên Nhật, đốt cháy một xe quân sự, lực lượng ta có 20 đồng chí hy sinh, bị thương, trong đó có đồng chí Mười Mè trung đội trưởng.

Ngày 15-11-1945 quân Nhật đến Đà Lạt và chiếm lại tất cả các cơ quan, công sở quan trọng, thả hết số người Pháp đang bị giam giữ và bắt giam hàng trăm cán bộ, đồng bào ta, trong đó có đồng chí Đinh Quế, phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Viên và đồng chí Nguyễn Đại Hòa, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện B'Lao.

Thực hiện Chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc" của Trung ương Đảng, ở Lâm Viên và Đồng Nai Thượng thành lập Ủy ban kháng chiến bao gồm đại biểu Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Việt Minh và đại biểu quân đội để tổ chức, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp bảo vệ Tổ quốc, Ủy ban kháng chiến hai tỉnh đã có nhiều chủ trương; biện pháp để ổn định đời sống nhân dân và các cơ quan ở các khu vực tản cư và những vùng Nhật chưa chiếm đóng. Tổ chức xây dựng các phòng tuyến ở Trại Mát, Phi Nôm và Km 42 trên đường số 8.

Cuối tháng 11-1945, số cán bộ đi học trường quân chính Trung ương trở về được phân công chỉ huy các đơn vị Vệ quốc đoàn. Lực lượng quân đội ở 3 tỉnh Lâm Viên, Đồng Nai Thượng, Ninh Thuận được thống nhất lại thành một chi đội (tương đương trung đoàn) gồm 3 đại

đội (tương đương tiểu đoàn) đóng ở Cam Ranh, Phi Nôm, Đà Lạt.

Ngày 6-1-1946, Ủy ban kháng chiến hai tỉnh Lâm Viên và Đồng Nai Thượng tổ chức nhân dân đi bầu cử, thực hiện cuộc tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong vùng ta làm chủ, cuộc bầu cử được tiến hành công khai, dân chủ, đúng thủ tục. Trong vùng Nhật kiểm soát, ta tổ chức lực lượng bí mật mang hòm phiếu vào từng nhà để cư tri đi bỏ phiếu. Lần đầu tiên nhân dân ta phấn khởi, tự hào được thực hiện quyền làm chủ đất nước, bầu những đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất. Kết quả, ở lâm Viên đồng chí Ngô Huy Diễn và ở Đồng Nai Thượng đồng chí Hồ Nhã Tránh trúng cử đại biểu Quốc hội khóa I.

Thực hiện âm mưu đánh chiếm các tỉnh Nam Trung Bộ, ngày 27-1-1946, thực dân Pháp đưa một lực lượng lớn bằng cơ giới lên hai tỉnh Lâm Viên, Đồng Nai Thượng phối hợp với các lực lượng quân Nhật tại chỗ, chúng đồng loạt tấn công vào các phòng tuyến của ta ở Trại Mát, Phi Nôm, và Km 42 trên đường số 8. Cuộc chiến đấu tại các phòng tuyến diễn ra ác liệt. Quân và dân ta đã chiến đấu anh dũng, song do lực lượng quá chênh lệch nên ta phải rút lui về vùng rừng núi hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Thực dân Pháp chiếm đóng hoàn toàn hai tỉnh Lâm Viên và Đồng Nai Thượng.

Từ đây, nhân dân các dân tộc hai tỉnh Lâm Viên, Đồng Nai Thượng lại bước vào cuộc chiến đấu mới: Cuộc kháng

chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Từ đây, nhân dân các dân tộc Lâm Đồng cùng với nhân dân cả nước thực hiện lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiến hành cuộc kháng chiến thần thánh suốt chín năm đầy gian khổ, hy sinh nhưng vô cùng anh dũng tự hào, đã lập nên những chiến công hiển hách, và kết thúc bằng chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử. Đó là những trang lịch sử vô cùng chói lọi của dân tộc ta.

PHẦN THỨ BA

KẾT LUẬN

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Lâm Đồng thắng lợi, đã góp phần cùng cả nước đập tan ách thống trị gần 100 năm của thực dân Pháp, và xóa bỏ chế độ phong kiến có từ hàng ngàn năm trên đất nước ta, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Châu Á.

Thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Lâm Đồng trước hết nhờ có đường lối, chủ trương và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta. Trong suốt 15 năm đấu tranh cách mạng, tổ chức Đảng ở Lâm Đồng nhiều lần bị vỡ, sự lãnh đạo của Đảng nhiều lần bị gián đoạn, nhưng chủ trương, đường lối của Đảng vẫn đến Lâm Đồng, khơi dậy tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân. Nhân dân các dân tộc Lâm Đồng vốn sẵn có tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh chống ách áp bức bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến, lại được rèn luyện, thử thách qua hàng chục cuộc đấu tranh cách mạng và đã chớp lấy thời cơ, nổi dậy khởi nghĩa, đập tan ách thống trị của đế quốc tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Lâm Đồng, diễn ra trong lúc tình hình thế giới và trong nước có nhiều

chuyển biến quan trọng, tạo ra những thời cơ thuận lợi, phát xít Đức đầu hàng, phát xít Nhật bại trận. Vì vậy ở Lâm Đồng cũng như các địa phương khác quân Nhật hoang mang, chán nản, chính quyền bù nhìn tay sai mất chỗ dựa. Chớp thời cơ thuận lợi đó ta đã tích cực tuyên truyền vận động được một số sĩ quan, binh lính Nhật, binh lính bảo an và những người đứng đầu bộ máy chính quyền tay sai, nên khi lực lượng quần chúng cách mạng nổi dậy khởi nghĩa đánh chiếm công sở, dịch đầu hàng nhanh chóng.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Lâm Đồng thắng lợi còn có vai trò lãnh đạo của một số cán bộ, đảng viên trung thành với Đảng, và lực lượng nòng cốt là thanh niên, công chức, trí thức, nông dân yêu nước giác ngộ cách mạng. Trước ngày khởi nghĩa, những cán bộ, đảng viên đều đã tham gia phong trào cách mạng ở các địa phương khác, bị địch khủng bố, tù đầy, khi đến Đà Lạt làm ăn sinh sống, tuy không liên lạc được với tổ chức Đảng cấp trên nhưng đã cùng nhau thành lập chi bộ Đảng, tích cực tuyên truyền, xây dựng cơ sở cách mạng trong quần chúng. Lực lượng thanh niên, công chức, trí thức hầu hết là con em nhân dân lao động, bị áp bức bóc lột, bị phân biệt đối xử, họ có tinh thần yêu nước ý thức dân tộc và luôn nhạy cảm trước những diễn biến của thời cuộc. Vì vậy, khi thời cơ đến, cán bộ, đảng viên và lực lượng thanh niên, công chức, trí thức đã tập hợp nhau lại, với tinh thần tự lực tự cường có nhiều biện pháp linh hoạt sáng tạo, nhanh chóng chớp thời cơ, đóng vai trò lãnh đạo và

nòng cốt trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Lâm Đồng giành chính quyền về tay nhân dân, thực sự đã đem lại những quyền lợi chính đáng: Bình đẳng dân tộc, bình đẳng nam nữ, ngày làm 8 giờ, bỏ thuế thân, xóa mù chữ, quyền ứng cử, bầu cử v.v...tuy những quyền lợi đó chỉ được hưởng trong một thời gian ngắn, nhưng đã để lại những ấn tượng sâu sắc không thể phai mờ trong mỗi người dân Lâm Đồng. Ấn tượng đó đã trở thành động lực tinh thần và được phát huy mạnh mẽ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ sau này.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Lâm Đồng diễn ra trong lúc tổ chức Đảng ở địa phương còn yếu, số đảng viên ít, có người bị bắt, tù đầy nhưng vẫn nêu cao ý chí cách mạng và vai trò lãnh đạo, tập hợp được nòng cốt trong công nhân, thanh niên, nông dân, trí thức, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân, đưa cuộc khởi nghĩa giành được thắng lợi nhanh chóng, ít bị tổn thất. Trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền đã thu hút đông đảo lực lượng quần chúng, tham gia giương cao cờ đỏ sao vàng, cờ đỏ búa liềm và với vũ khí trong tay, sôi sục khí thế cách mạng, đã thể hiện sức mạnh to lớn của nhân dân các dân tộc ở Lâm Đồng.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Lâm Đồng thắng lợi, việc lật đổ chính quyền của địch, phải gắn liền với việc thành lập chính quyền cách mạng, mới thực sự đem lại thắng lợi triệt để và trọn vẹn, phát huy được ảnh

huởng sâu rộng, đem lại thắng lợi và tin tưởng cho quần chúng. Tuy nhiên do chưa chuẩn bị được lực lượng bố trí trong chính quyền cách mạng mới, nên ở Di Linh, B'Laô ngày 22-8-1945 đã lật đổ chính quyền địch nhưng đến ngày 28-8-1945 phải đưa lực lượng từ Đà Lạt xuống cùng với các tổ chức quần chúng ở địa phương để thành lập chính quyền cách mạng. Ở Đà Lạt, một số công sở quan trọng quân Nhật vẫn còn chiếm giữ. Mặt khác, do không thấy hết bản chất ngoan cố, hiếu chiến của Nhật - Pháp, nên chính quyền cách mạng chưa có kế hoạch đối phó kịp thời với những diễn biến phức tạp, trong những ngày đầu xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Phát huy truyền thống đấu tranh anh hùng của cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng bào các dân tộc ở Lâm Đồng dưới sự lãnh đạo của Đảng trong suốt 30 năm qua đã tiến hành hai cuộc kháng chiến vô cùng gian khổ và anh dũng. Cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp, tiếp theo đó là 20 năm cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975 giải phóng quê hương và giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành độc lập thống nhất Tổ quốc. Ngay từ sau năm 1975, đất nước ta chuyển sang một giai đoạn lịch sử mới. Cả nước đi lên CNXH, nhân dân các dân tộc Lâm Đồng ra sức lao động cần cù, sáng tạo, khai thác tiềm năng thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương Lâm Đồng ngày càng giàu đẹp. Ngày nay trong công cuộc đổi mới do Đảng ta lãnh đạo, nhân dân các dân tộc lâm Đồng đang phấn đấu thực hiện thắng lợi sự

nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu "dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh".

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

Trang

3

PHẦN THỨ NHẤT

VÀI NÉT VỀ ĐỊA LÝ, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ
PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

5

PHẦN THỨ HAI

DIỄN BIẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
Ở LÂM ĐỒNG

12

I- NHỮNG CỐ GẮNG KHÔI PHỤC TỔ CHỨC ĐẢNG
VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRƯỚC THÁNG
TÁM NĂM 1945

12

II- XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, KHỞI NGHĨA GIÀNH
CHÍNH QUYỀN THẮNG LỢI

15

III- XÂY DỰNG CƯỜNG CỐ VÀ BẢO VỆ CHÍNH
QUYỀN CÁCH MẠNG NON TRẺ

33

PHẦN THỨ BA

KẾT LUẬN

41

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGÔ QUANG TÍCH

Biên soạn : NGÔ XUÂN TRƯỜNG

Tư liệu : NGÔ XUÂN TRƯỜNG

NGUYỄN THỊ HỒNG VINH

Sửa bản in : HỒNG VINH

Giấy phép xuất bản số: 23-GP-VH TT ngày 3-7- 1995 của sở Văn hóa
Thông tin – Thể thao tỉnh Lâm Đồng cấp.
In 1.000 cuốn khổ 13x19 cm, tại Xí nghiệp In Lâm Đồng.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 1995.